

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Khốa XIV - Kỳ họp thứ 4.

Căn cứ Thông báo số 34/TB-TTHĐND, ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Thường trực HĐND huyện về Thông báo nội dung thời gian, địa điểm tiến hành kỳ họp thứ 4 HĐND huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1, điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, nhiệm vụ UBND huyện xây dựng, trình HĐND huyện quyết định thông qua Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội trung hạn và hàng năm của huyện và tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích: Đưa ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 của huyện, để Hội đồng nhân dân huyện quyết định, làm cơ sở cho UBND huyện tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Quan điểm chỉ đạo: Dự thảo Nghị quyết phải phù hợp với chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, Tỉnh; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2026 của huyện đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 09/04/2021 phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

III. Bố cục và nội dung cơ bản Nghị quyết

1. Bố cục: Nghị quyết gồm có 04 điều.

- Điều 1 Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022.
- Điều 2 Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023.
- Điều 3 Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu
- Điều 4 Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

2.1. Kết quả tình hình thực hiện kinh tế - xã hội 2022:

*** Về thu, chi ngân sách, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư và các CTMTQG:**

- Thu ngân sách: Thu ngân sách ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến 18/11/2022: 63.003/42.630 triệu đồng đạt 147,8% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm (*thu ngân sách địa phương được hưởng đạt: 49.720/32.177 triệu đồng, đạt: 154,5% so với dự toán tỉnh, huyện giao đầu năm*).

- Tổng chi ngân sách địa phương tính đến ngày 18/11/2022 là: 272.545/307.084 triệu đồng, đạt 88,7% so với dự toán tỉnh, huyện giao. Ước thực hiện cả năm đạt trên 97% dự toán giao.

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 tính đến ngày 18/11/2022: 14.906 triệu đồng (*trong đó: kế hoạch vốn giao đầu năm: 12.736 triệu đồng; chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 422 triệu đồng; bổ sung trong năm: 1.748 triệu đồng*). Tình hình thực hiện giải ngân tính đến ngày 18/11/2022: 12.340 triệu đồng, đạt 82,7% so với kế hoạch vốn.

- Chi ngân sách tỉnh: Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 tính đến ngày 18/11/2022: 23.007 triệu đồng. Tình hình thực hiện giải ngân tính đến ngày 18/11/2022: 5.885 triệu đồng, đạt 25% so với kế hoạch vốn.

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giao thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2022: 165.386 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 138.921 triệu đồng, Vốn sự nghiệp: 24.425 triệu đồng*).

+ Tính đến ngày 18/11/2022 đã thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư: 20.764 triệu đồng, đạt 12,55% trên tổng kế hoạch vốn.

+ Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp các đơn vị đang triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo quy định.

*** Về sản xuất nông nghiệp:**

- Cây lương thực

+ Cây lúa vụ Đông xuân: Nhân dân trên địa bàn huyện đã thực hiện gieo cấy được 253 ha/250 ha, đạt 101,2% so với kế hoạch tỉnh, huyện giao. Ngoài ra một số xã triển khai mô hình trồng thử nghiệm giống lúa diện tích khoảng 9,3 ha.

+ Cây Lúa nước vụ mùa: Diện tích cây lúa nước nhân dân đã thực hiện được là 1.269 ha/1.270 ha KH, đạt 99,92% so với kế hoạch giao.

+ Cây lúa rẫy: Nhân dân đã thực hiện được 288,6 ha/512 ha KH, đạt 56,37% so với kế hoạch giao.

+ Cây Ngô vụ mùa: Nhân dân đã thực hiện được 172,2ha/ 209 ha KH, đạt 82,3% kế hoạch giao.

+ Cây rau các loại: Nhân dân đã thực hiện được 50 ha/50 ha KH, đạt 100% kế hoạch huyện giao.

+ Cây sắn (*mỳ*): Nhân dân đã thực hiện được 2.100 ha/1.992 ha KH, đạt 105,4% kế hoạch giao.

+ Nguyên nhân cây Lúa rẫy, cây ngô, cây rau các loại không đạt là những năm gần đây bà con tập trung trồng những loại cây khác có giá trị kinh tế cao hơn.

- Cây lâu năm

+ Cây cà phê: Nhân dân đã thực hiện được là 1.647,5/1.787 ha đạt 92,2% KH giao. Trong đó trồng mới năm 2022 là 61,2ha/41ha đạt 149,26% so với Kế hoạch giao. Diện tích cho thu hoạch là 1.014,3 ha/1.267 ha đạt 80,1% so với KH giao. Nguyên nhân tổng diện tích cây cà phê không đạt so với kế hoạch giao là do một số diện tích đã hết chu kỳ khai thác, một số diện tích không có khả năng phục hồi, người dân phá bỏ để tái canh.

+ Cây Mắc ca: Nhân dân đã thực hiện được là 37,9 ha/40,5 ha đạt 93,6% KH huyện giao (*đạt 118,45% KH tỉnh giao*). Trong đó trồng mới năm 2022 là 20,9 ha/23,5 ha đạt 88,93% so với kế hoạch huyện giao (*đạt 139,3% so với kế hoạch tỉnh giao 15 ha*).

+ Cây ăn quả: Nhân dân đã thực hiện được là 284,99 ha. Trong đó trồng mới năm 2022 là 84,99 ha/185 ha đạt 45,9 % so với kế hoạch giao. Tuy nhiên các diện tích cây ăn quả trên địa bàn huyện nhân dân đa phần trồng manh mún, không có cây chủ lực, chủ yếu là trồng quanh nhà, rẫy để phục vụ cho gia đình.

+ Cây Cao su: Diện tích cây cao su trên địa bàn huyện hiện có là 86,45 ha. Trong đó diện tích cho khai thác mủ là 59,3 ha, năng suất 11,38 tạ/ha, sản lượng khoảng 6,75 tấn.

- Cây dược liệu

+ Tổng diện tích cây sâm Ngọc Linh thực hiện đến năm 2022 là 1.715,1 ha/1.709,7 ha đạt 100,3% KH giao, trong đó trồng mới năm 2022 trên địa bàn huyện 495,40 ha/490 ha, đạt 101,1% so với kế hoạch giao (*trong đó: trồng mới trong dân 14,40 ha/8 ha KH đạt 180% KH, trồng mới trong doanh nghiệp 481 ha/482 ha đạt 99,8% so với kế hoạch*).

+ Tổng diện tích cây dược liệu khác trên địa bàn huyện đến cuối năm 2022 là 1.222,34 ha/1.219,70 ha đạt 100,21% KH giao, trong đó trồng mới trên địa bàn huyện 502,70 ha/500 ha đạt 100,5% kế hoạch (*trong đó: trồng mới trong dân 254,20 ha/200 ha đạt 127,1% kế hoạch, trồng mới trong doanh nghiệp 248,50 ha/300 ha đạt 82,8% kế hoạch*).

*** Chăn nuôi**

- Đàn trâu: 6.834 con/7.915 con KH giao, đạt 86,3% KH giao. Tổng số lượng giảm từ đầu năm 2022 đến nay là 894 con, nâng tổng đàn trâu đến thời điểm báo cáo là 7.728 con/7.915 con đạt 97,64% so với kế hoạch huyện giao.

- Đàn bò: 8.243 con/9.000 con KH giao, đạt 91,6% KH giao. Tổng số lượng giảm từ đầu năm 2022 đến nay là 1.179 con, nâng tổng đàn bò đến thời điểm báo cáo là 9.422 con/9.000 con đạt 105% so với kế hoạch huyện giao.

- Đàn heo: 8.637 con/9.200 con KH giao, đạt 93,9% KH giao. Tổng số đàn heo giảm từ đầu năm năm 2022 đến nay là 2.935 con (đã xuất chuồng), lũy kế đến kỳ báo cáo 11.572 con/9.200 con KH giao, đạt 125,78% KH giao.

+ Đàn Dê: 107 con/94 con KH giao, đạt 113,8% KH giao.

+ Ao cá: 28,5 ha/28,50 ha KH giao, đạt 100% KH giao.

* **Lâm nghiệp:** Đối với trồng rừng tập trung: Trong năm 2022 trên địa bàn huyện triển khai trồng mới 380,99 ha/348 ha tại địa bàn 11 xã (*vượt 32,99 ha so với KH giao*). Đối với trồng cây phân tán: Từ nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động khác, UBND các xã và các cơ quan đơn vị, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện đã trồng được 805.645 cây (*trong đó: thông ba lá: 753.153 cây; các loại cây khác: 52.492 cây (gồm 3.717 cây Phong lá đỏ; 10.000 cây sơn tra, 27.000 cây Hơ Man, 4.000 cây dổi, 1.000 cây đàn hương ...)*).

* **Về thương mại dịch vụ:** Tổng giá trị lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ thực hiện 11 tháng là: 45.988 triệu đồng. Trong năm, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống đầu cơ, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng đồng thời thực hiện các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn giá cả thị trường trong thời gian diễn biến phức tạp của dịch covid-19 không có mặt hàng tăng giá đột biến, đảm bảo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn huyện.

* **Về Công nghiệp - Xây dựng:** Trong năm tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện sản lượng khai thác điện thực hiện là: 234,965 triệu kwh. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, xử lý, việc thi công, xây dựng các công trình, quản lý trật tự xây dựng nhà ở tại khu trung tâm hành chính - chính trị huyện đảm bảo đúng theo quy hoạch được duyệt; tiếp nhận và xử lý việc cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư, cá nhân khi có yêu cầu.

* **Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới:** UBND huyện đã Ban hành Kế hoạch nông thôn mới 2022. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn ban hành các văn bản chỉ đạo đến các xã, các đơn vị phụ trách tiêu chí nông thôn mới huyện và các đơn vị có liên quan triển khai rà soát, đánh giá xác định mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới. Ước thực hiện đến cuối năm, toàn huyện còn đạt 132 tiêu chí, trong đó: Xã đạt 10-14 tiêu chí: 11 xã.

- **Tình hình triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):** Trong năm 2022 UBND huyện Tư Mơ Rông đã tổ chức đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện. Kết quả đánh giá: Sản phẩm xếp hạng bốn (04) sao cấp huyện: 02 sản phẩm; Sản phẩm xếp hạng ba (03) sao cấp huyện: 11 sản phẩm.

* **Về Văn hóa - Xã hội:** Chất lượng dạy và học ở các cấp được chú trọng, trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao; Các Trạm y tế cơ sở hoạt động ổn định và có hiệu quả, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được chú trọng; Làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi, động viên kịp thời. Hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh truyền hình có nhiều chuyên biến tích cực.

* **Về Quốc phòng - An ninh:** tình hình an ninh, chính trị tiếp tục được giữ

vững, ổn định, bộ máy quản lý Nhà nước ngày càng được củng cố và kiện toàn.

*** Đánh giá chung**

- **Kết quả đạt được:** Trong năm 2022 tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, sản xuất nông lâm nghiệp đảm bảo tiến độ theo phương án; công tác chăm sóc phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi đảm bảo; công tác chống hạn, chống phá rừng, chống cháy, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép... được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt; các dự án đầu tư công đang triển khai đảm bảo tiến độ và giải ngân theo đúng quy định; triển khai kịp thời việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên; công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh đáp ứng được nhu cầu của người dân; các chế độ chính sách cho người có công, người nghèo, người có uy tín triển khai kịp thời, hiệu quả; chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện, quy mô trường lớp học được mở rộng, nâng cấp; hoạt động văn hóa, thông tin truyền thông thực hiện tốt; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định; tình hình an ninh chính trị ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đề ra.

Huyện đã tổ chức thành công Phiên chợ Sâm Ngọc Linh đầu tiên của tỉnh và chuỗi 7 sự kiện lớn nhất từ trước đến nay, tạo tiền đề, niềm tin cho cán bộ, nhân dân đẩy mạnh quản lý bảo vệ và phát triển rừng, sản xuất dược liệu, chăn nuôi dưới tán rừng gắn với phát triển du lịch trên địa bàn. Sau phiên chợ đã có 4 đoàn khách hơn 200 người đến tham quan và tiếp tục khảo sát xây dựng Tour tuyến du lịch.

- **Tồn tại, hạn chế:** Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có một số hạn chế như: Năng suất của cây trồng còn thấp; công tác quản lý, bảo vệ rừng ở một số xã chưa được triển khai quyết liệt, công tác quản lý việc phát, đốt rẫy chưa chặt chẽ; các vụ việc chặt phá rừng còn xảy ra; Tình trạng học sinh học không chuyên cần còn diễn ra; học lực của học sinh ở một số nơi còn thấp; đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn về đầu ra sau đào tạo. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đời sống chưa phổ biến. Chất lượng một số dịch vụ y tế và nguồn nhân lực tuyến cơ sở còn hạn chế.

Năm 2022, do mưa đá, sương muối dẫn đến cây Sâm Ngọc Linh đã gieo, trồng đầu năm chết tương đối nhiều. Qua kiểm tra thực tế tại vườn Sâm của huyện và người dân đã xuất hiện tình trạng bệnh nấm vàng lá, bệnh rụng khớp lá (lá xuất hiện một số đốm vàng nhỏ sau đó lan ra toàn cây và rụng) tại vườn sản xuất và bệnh thối lá (lá cây non tự nhũn và rụi) tại vườn ươm giống của Huyện và 497 hộ dân thiệt hại hơn 47.355 cây. UBND huyện đã báo cáo Huyện ủy và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn biết chỉ đạo, phối hợp xử lý. Hiện tại tình hình bệnh đã được xử lý và đã dừng lây lan.

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân chủ quan: Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, các ngành có mặt chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; năng lực thực thi công vụ, chất

lượng tham mưu, đề xuất của người đứng đầu một số đơn vị còn hạn chế, chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa đồng bộ, chặt chẽ; một số cán bộ, công chức còn yếu về chuyên môn, thiếu biên chế, nên chưa bám sát tình hình sản xuất của người dân để đôn đốc, hướng dẫn về kỹ thuật, quy trình nuôi, trồng sản xuất, thu hoạch. Công tác kiểm tra, đôn đốc của các cơ quan chức năng chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

+ Nguyên nhân khách quan: Tình hình dịch Covid-19 những tháng đầu năm diễn biến phức tạp đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều mặt về sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, tỉnh Kon Tum nói chung và huyện Tu Mơ Rông nói riêng. Các hoạt động lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nhiều lĩnh vực như văn hóa, dịch vụ, du lịch, y tế, giáo dục và nhất là tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn ... bị ảnh hưởng rõ rệt đã tác động tới tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu Quốc gia chậm được triển khai, thực hiện; huyện không thể cân đối được ngân sách để đầu tư cho các mục tiêu, nhiệm vụ lớn như Chương trình giảm nghèo, nông thôn mới... ngay từ đầu năm và dự báo việc giải ngân các nguồn đầu tư gặp rất nhiều khó khăn.

2.2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

- Năm 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2020-2025, trong bối cảnh kinh tế, dịch bệnh...diễn biến khó lường. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào nông nghiệp và chăn nuôi, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và tiềm năng lợi thế của huyện, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh Kon Tum lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tu Mơ Rông lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của địa phương.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể: (có biểu chi tiết kèm theo)

*** Lĩnh vực kinh tế**

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 5.784,48 tấn: Trong đó lúa 5.169,92 tấn, Cây Ngô 614,56 tấn.

- Tổng diện tích gieo trồng một số cây trồng chính là: 9.595,61 ha; Trong đó diện tích cây lương thực 1997,7 ha; Cây sắn 1.980 ha; Cây rau đậu 50 ha; Cây lâu năm 5.567,91 ha.

- Về diện tích trồng trọt: Cây lúa cả năm là 1.813,7 ha, Cây Ngô cả năm 184 ha, Cây sắn 1.980 ha, Cây rau đậu 50 ha, Cây cà phê 1.711,5 ha (*trồng mới là 64 ha*), Cây Cao Su 86,45 ha, Cây ăn quả 347,19 ha (*trồng mới 66 ha*), cây Mắc ca 55,9 ha (*trồng mới 18 ha*), cây Sâm Ngọc Linh 2.210,52 ha (*trong đó diện tích trồng mới 495,5 ha gồm phát triển mới trong dân 13,5 ha, doanh nghiệp là 482 ha*), Các loại dược liệu khác như: Hồng Đăng sâm, Ngũ vị tử, Sơn tra, Bo Bo... 1.156,35 ha (*trong đó trồng mới 444ha gồm phát triển trồng mới trong dân là 244 ha, trồng mới trong doanh nghiệp là 200 ha*).

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm chính trên địa bàn huyện là 68.047 con, trong đó đàn trâu 6.848 con; đàn bò 8.285 con; đàn heo (lợn) 8.572 con; Đàn dê: 110 con; Đàn gia cầm 44.232 con. Diện tích ao hồ nhỏ: 27,08ha.

- Phân đầu thành lập mới 02 Hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện lên 30 Hợp tác xã.

- Về Xây dựng nông thôn mới: Phân đầu trong năm 2023, toàn huyện đạt 173 tiêu chí xã nông thôn mới, không có xã dưới 10 tiêu chí, trong đó: dự kiến có 03 xã đạt 17 tiêu chí (*Măng Ri, Đăk Sao, Ngọc Yêu*); 04 xã đạt 16 tiêu chí (*Đăk Rơ Ông, Tê Xăng, Ngọc Lây, Đăk Na*); 02 xã đạt 15 tiêu chí (*Đăk Hà, Tu Mơ Rông*); 02 xã đạt 14 tiêu chí (*Đăk Tờ Kan, Văn Xuôi*).

- Trồng mới diện tích rừng: 200ha; tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*): 67,04%.

- Tổng thu NSDP năm 2023: 335.646 triệu đồng; trong đó thu trên địa bàn năm 2022: ước đạt: 60.160 triệu đồng (*trong đó thu huyện hưởng 41.857 triệu đồng*).

- Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 ước đạt: 335.646 triệu đồng triệu đồng.

*** Văn hóa xã hội**

- Về dân số: tổng số bình quân trên địa bàn huyện năm 2023 là khoảng: 29.675 người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 38,04%; trong đó đào tạo nghề: 16,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 9,08%.

- Tổng số học sinh có mặt đầu năm: 8.726 học sinh.

- Số xã triển khai chương trình hành động vì trẻ em: 11 xã.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề 2%.

- Phân đầu có 3 trường PTDTBT TH-THCS, 1 trường mầm đạt chuẩn quốc gia.

- Tổng số giường bệnh trên địa bàn: 165 giường.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 32%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng còn dưới 18%.
- Tỷ lệ xã có nhà văn hóa 100%; tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 90%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở 100%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất 100%.

* Quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 90%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: đạt 90,9%
- Tỷ lệ giao quân đạt 100%.

2.3. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2023

2.3.1 Về phát triển kinh tế

* Nông lâm nghiệp

- Tiếp tục phát triển toàn diện đi vào chiều sâu, theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển các loại cây trồng có lợi thế; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn tạo điều kiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong đó tập trung phát triển một số loại cây trồng thế mạnh của địa phương (dược liệu, cây ăn quả, ...); kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng các loại giống cây trồng, vật nuôi; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã trên lĩnh vực nông nghiệp. Tập trung phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng sản xuất nông nghiệp.

- Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Tiếp tục xây dựng sản phẩm OCOP dựa trên sản phẩm thế mạnh của từng xã như: sản phẩm từ mật ong rừng, măng khô, Gạo lứt, các sản phẩm chiết xuất từ dược liệu, mật ong rừng để tạo ra các sản phẩm có giá trị cao hơn như: các dạng thực phẩm chức năng, các chất giải khát; Mỹ phẩm...

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (*tiếp tục trồng mới diện tích rừng với diện tích 200ha*), tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn vay để trồng cây dược liệu dưới tán rừng, nhằm phát triển rừng bền vững gắn với đảm bảo sinh kế của người dân sống gần rừng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, khai thác lâm sản trái phép.

* **Công nghiệp:** Nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của huyện như: Chế biến nông lâm sản, phát triển thủy điện, khai thác và chế biến khoáng sản, chế biến nông, lâm sản, dược liệu; sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch.

* **Thương mại - dịch vụ:** Huy động các nguồn lực đầu tư, hình thành mô hình thương mại - dịch vụ nông thôn, gắn với sản xuất, chế biến và lưu thông hàng hóa; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe Nhân dân; thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn huyện trong các dịp lễ, tết, nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi đầu cơ, gian lận thương mại, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm quy định về giá. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn, xử lý kịp thời hàng giả, hàng kém chất lượng, không để ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện tổ chức thành công phiên chợ Sâm Ngọc Linh các sản phẩm đặc hữu gắn với du lịch huyện Tu Mơ Rông (lần 2) trên tinh thần hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

* **Thu, chi ngân sách:** Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách nhà nước; Khai thác hiệu quả nguồn thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với tạo nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu. Tổ chức điều hành chi ngân sách đúng quy định; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tiếp tục quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế.

* **Đầu tư phát triển:** Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Tăng cường thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo hướng đồng bộ.

2.3.2. Về văn hoá - xã hội

- **Giáo dục - Đào tạo:** Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo.

- **Dân số, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân:** Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phát triển hệ thống y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thu hẹp sự chênh lệch về khả năng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe của người dân. Duy trì mức sinh hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- **Văn hóa - Thể thao - Du lịch:** Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong thời kỳ mới, nhất là các loại hình văn hóa vật thể và phi vật thể. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, cơ sở thể dục thể thao trên địa bàn huyện.

- Lao động - việc làm, giải quyết các vấn đề xã hội:

+ Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án đã ban hành tạo việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động.

+ Kịp thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình,

dự án về giảm nghèo bền vững. Duy trì các mô hình, dự án về bình đẳng giới; lồng ghép các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2.2.3. Quốc phòng an ninh

- Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng thể trận an ninh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; duy trì các chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, tăng cường công tác bám nắm địa bàn trọng điểm, làm tốt công tác đảm bảo an ninh nông thôn, phòng ngừa tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội góp phần đảm bảo ANCT trên địa bàn.

- Kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh-chính trị. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "bạo loạn, lật đổ" của các thế lực thù địch, phản động; không để xảy ra biểu tình, nhen nhóm hình thành tổ chức phản động, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp tội phạm; triệt xóa các băng, nhóm tội phạm, các hoạt động cho vay nặng lãi, tín dụng đen... Quản lý, bảo vệ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ; tăng cường tuần tra, ngăn ngừa, kiểm chế tai nạn giao thông.

Đối với số liệu chỉ tiêu năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông là số dự kiến. Sau khi được HĐND tỉnh thông qua, được UBND tỉnh giao kế hoạch chính thức, UBND huyện sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp.

IV. HỒ SƠ GỬI KÈM THEO

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023.

Kính trình HĐND huyện khóa XIV, kỳ họp thứ 4 nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh